

Số: /BC-BĐHCĐS

Thuận Bắc, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 98/KH-BĐHCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số của huyện về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Ban Điều hành chuyển đổi số huyện báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành:

- Ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện quán triệt, tuyên truyền sâu sắc chủ đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CĐS) năm 2024 là “*Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: Thương mại điện tử - thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững*”. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện năm 2024; Ban Điều hành chuyển đổi số huyện ban hành Kế hoạch số 98/KH-BĐHCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Thuận Bắc và nhiều văn bản khác có liên quan để đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng số, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện: Trong năm 2024, có 30/32 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; còn 02/32 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch¹.

2. Công tác phát triển nền tảng cho chuyển đổi số:

2.1. Thể chế số:

- Huyện đã kịp thời cụ thể hóa các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của huyện để đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng số, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn, cụ thể: Huyện đã ban hành 16 Kế hoạch/Công văn triển khai công tác chuyển đổi số².

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu

¹ Xem tại Phụ lục 1

² Phụ lục 2

nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị³.

2.2. Nhận thức số:

- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tổ chức hưởng ứng Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 là **“Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”**. Qua đó, cán bộ và nhân dân đã nâng cao nhận thức về chủ đề, ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số, vai trò ý nghĩa và lợi ích của Chuyển đổi số quốc gia. 100% các cán bộ, công chức, viên chức đã tổ chức tuyên truyền đến bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024; phát động cán bộ, công chức, viên chức truy cập trang <https://dx.gov.vn> hoặc quét mã QR Code; phát động, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, địa phương hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10.2024 từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 10/10/2024;

- Chỉ đạo phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá Thể thao và truyền thanh huyện, UBND các xã làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, tập trung tại tuyến đường trung tâm huyện và các xã, tăng cường viết các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục và tiếp âm, phát lại chương trình của đài truyền thanh huyện tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 tập trung vào phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại;

- UBND huyện đã phối hợp với Viettel Ninh Thuận tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức về Chuyển đổi số và nâng cao kỹ năng số, năng lực tiếp cận, điều hành công nghệ thông tin năm 2024 với trên 70 là lãnh đạo và công chức phụ trách CNTT của đơn vị trên địa bàn huyện; tổ chức 06 lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã và phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số, năng lực tiếp cận thông tin cho người dân năm 2024 trên địa bàn 6 xã với 240 người tham gia. Mặt trận 06 xã tích cực phối hợp tuyên truyền hướng dẫn sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VNeID trong các hoạt động, giao dịch điện tử, để khai thác các tiện ích, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số. Đoàn Thanh niên cấp huyện tổ chức 01 hoạt động nâng cao năng lực số cho ĐVTTN, 02 lớp tập huấn kiến thức khởi nghiệp, chuyển đổi số cho thanh niên với 120 ĐVTN tham gia;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tổ công nghệ số cộng đồng

³ 100% cơ quan, đơn vị đã ban hành Kế hoạch CDS năm 2024; Thành lập 05 Tổ công nghệ số (CNS) cộng đồng cấp xã; 28 Tổ CNS cấp thôn với 211 thành viên.

tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số đạt trên 90%.

2.3. Hạ tầng số:

- Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định việc ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành đóng vai trò hết sức quan trọng, qua đó hàng năm có đều có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị tin học như:

+ Máy tính và mạng nội bộ: Hiện nay, 100% các phòng ban và UBND huyện đều có mạng nội bộ và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 95%. Hệ thống máy tính của các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet, hạ tầng băng thông rộng cáp quang tốc độ cao, tạo điều kiện cho các máy trạm truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm; bố trí máy tính dành riêng cho soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng LAN và internet; thực hiện chương trình sao lưu, backup tự động hàng ngày và sao lưu ổ cứng di động 1 lần/tuần;

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối mạng truyền số liệu cho các cơ quan, đơn vị (gồm các phòng, ban, UBND huyện và UBND các xã) để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của huyện để đảm bảo an toàn thông tin;

- Triển khai có hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện kết nối đến các xã trên địa bàn; thường xuyên duy trì các cuộc họp từ xa giữa UBND huyện với UBND các xã góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí;

- Trang bị kinh phí mua phần mềm diệt Virus có bản quyền để cài đặt trên 50% số máy tính làm việc, sử dụng firewall và một số phần mềm miễn phí như Ipcan, Advanced IP Scanner... để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phòng, chống truy cập trái phép;

- 100% các xã đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn; có hệ thống Camera giám sát trên địa bàn kết nối để phục vụ công tác quản lý về an ninh trật tự, xử lý vi phạm;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên 85%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh 99%; tỷ lệ hộ gia đình có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng trên 90%.

2.4. Dữ liệu số:

- Các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung tỉnh Ninh Thuận⁴ đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện như: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử @ninhthuan.gov.vn; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành; trang thông tin điện tử huyện Thuận Bắc. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị hiện tại đang dùng một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được cấp trên xây dựng và triển khai như: phần mềm Kế

⁴ Theo Quyết định số 321/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

toán của tất cả các phòng, ban, huyện, xã; quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn huyện; quản lý hộ tịch của phòng Tư pháp; phần mềm quản lý cán bộ, công chức (Nội vụ); phần mềm bảo trợ xã hội, phần mềm người có công của (*Lao động - TB và XH*)...⁵;

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân doanh nghiệp tiếp tục được các cơ quan, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai, khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

2.5. Nền tảng số:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn huyện triển khai trong năm 2024 như sau: Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; sàn thương mại điện tử Postmart.vn; thanh toán điện tử...;

- Thường xuyên cấp mới chữ ký số (*trong đó USB Token*) cho các phòng, ban, UBND các xã; cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị... Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử và trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

2.6. Nhân lực số:

- UBND huyện có 02 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin phục vụ trong công tác chuyển đổi số (*tại Văn phòng: Huyện ủy và UBND huyện*);

- 100% tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, thành phần và số

⁵ Ngành y tế: 100% cơ sở khám chữa bệnh kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử. Số lượng thông tin tiêm vắc xin Covid-19 cần chỉnh sửa trên địa bàn huyện Thuận Bắc là 8 871 đối tượng, đến nay đã chỉnh sửa 8.871 đối tượng, đạt 100%. Số đối tượng cấp hộ chiếu vắc xin trên địa bàn huyện là 48.498, đã ký hộ chiếu vắc xin cho 48.498 đối tượng, đạt 100%. 100% trạm y tế xã triển khai hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn; thực hiện kết nối CSDL về Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng tử, Giấy chứng sinh tại cơ sở khám chữa bệnh phục vụ Đề án 06. Liên thông dữ liệu và ký số giấy khám sức khỏe lái xe 3 967 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%. Liên thông dữ liệu và ký số giấy chứng sinh 78 hồ sơ, giấy báo tử 01 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%;

Ngành Tư pháp: Thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến một cửa của tỉnh, dịch vụ công Quốc gia, triển khai thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” và hệ thống quản lý công chứng, chứng thực. Tăng cường nâng cao tỷ lệ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đồng thời tiếp nhận và trả hồ sơ về TTHC của phòng Tư pháp được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện tổng số 11 hồ sơ đã giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến 11 hồ sơ (đạt 100%). Phòng đã triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện cập nhật thông tin làm giàu dữ liệu trên CSDL Quốc Gia về dân cư: Người lao động: 9.889/13.738; đạt 72% kế hoạch. Người có công: 382 người/382 người, đạt tỉ lệ 100%.

Ngành Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện quét (Scan), lưu trữ, cập nhật tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện, xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử đồng nhất với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế của phòng (công việc này thực hiện ngay trong ngày có hồ sơ yêu cầu, giải quyết TTHC phát sinh, tuyệt đối không để tình trạng chênh lệch giữa hồ sơ phát sinh thực tế và hồ sơ cập nhật trên hệ thống một cửa điện tử).

lượng của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông với 211 thành viên;

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan khối QLNN, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã cử học viên tham gia tập huấn cập nhật kiến thức về Chuyển đổi số và nâng cao kỹ năng số, năng lực tiếp cận, điều hành công nghệ thông tin năm 2024 với trên 70 là lãnh đạo và công chức phụ trách CNTT của đơn vị trên địa bàn huyện. Ngoài ra, phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn Chuyển đổi số trên nền tảng MOOC do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên Ban Chỉ đạo, nhân sự chuyển đổi số cấp huyện, xã cho 38 học viên; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn Lớp Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số do Trường Chính trị tỉnh tổ chức; cử 01 cán bộ chuyên trách CNTT huyện tham gia tập huấn về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

2.7. An toàn thông tin mạng:

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND huyện luôn được đảm bảo, duy trì hoạt động hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 4 lớp. Các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện⁶ nhằm giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; Trang thông tin điện tử của huyện đã nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật; định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do ngành cấp trên tổ chức về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan;

- Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm có nội dung thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; thường xuyên đánh giá tổng thể về an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư 03/2017/BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và bố trí 01 công chức phụ trách đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại đơn vị;

⁶ Quyết định số 591/QĐ-UBND, ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Hệ thống máy tính hầu hết được trang bị phần mềm diệt Virus có bản quyền để cài đặt trên một số máy tính làm việc, sử dụng firewall để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phòng, chống truy cập trái phép; các máy tính được cài đặt phần mềm đã phát huy tốt và ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập trái phép, không mong muốn; hàng năm đều cử cán bộ Quản trị mạng tham gia đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức;

- Ban hành các văn bản tuyên truyền các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, và Sở Thông tin và truyền thông. Đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh mạng;

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi cư dân trên địa bàn huyện.

3. Chính quyền số:

- 100% các cơ quan, ban, ngành, địa phương có cung cấp DVC trực tuyến đã ban hành danh mục DVC trực tuyến toàn trình, DVC trực tuyến một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Hiện nay, số lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của huyện là 156 DVCTT, trong đó có 49 DVCTT toàn trình và 107 DVCTT một phần; đồng bộ trạng thái và đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công tỉnh Ninh Thuận đạt 100%; Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/11/2024 toàn huyện có 355 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; đã giải quyết được 272 hồ sơ trước hạn và đúng hạn chiếm 76,61%, số hồ sơ đã giải quyết quá hạn là 16 hồ sơ chiếm 4,5%, số hồ sơ trong hạn là 67 hồ sơ chiếm 18,87%, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các quy trình giải quyết TTHC theo các quy định của cấp trên. Trong tháng 10/2024, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức rà soát 100% thủ tục hành chính nội bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố đảm bảo theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 được ban hành tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh, theo đó đảm bảo cắt giảm ít nhất 20% TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC;

- Đã hoàn thành cung cấp 15/25 DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, xã (01 DVC chưa được đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia) và 03/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (01 dịch vụ công chưa được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia);

- Duy trì, triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc không giấy tờ tại Huyện ủy và UBND các huyện; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, huyện và 6/6 xã

đảm bảo 100% cuộc họp qua hội nghị truyền hình giữa UBND tỉnh với UBND cấp huyện, cấp xã;

- Phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD.Office) được tích hợp chứng thư số và được gắn mã định danh đến các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, đồng thời bổ sung chức năng quản lý tài liệu và lưu trữ điện tử trên phần mềm TD.Office. Năm 2024, tổng số văn bản đến điện tử (trừ văn bản mật) của UBND huyện: 18.738, tổng số văn bản đi điện tử tích hợp chứng thư số: 8.920; thực hiện các nhiệm vụ được giao có thời hạn trên phần mềm chỉ đạo điều hành của UBND huyện, không có văn bản trễ hạn; tỷ lệ thực hiện ký số tích hợp văn bản điện tử cụ thể như sau: UBND huyện (100%), UBND Xã Bắc Phong (99,9%), UBND xã Bắc Sơn (99,4%), UBND xã Công Hải (100%), UBND xã Lợi Hải (100%), UBND xã Phước Chiến (99,7%), UBND xã Phước Kháng (98,8%)⁷;

- Trang thông tin điện tử: Đã chuyển đổi công nghệ IPv4 sang IPv6 và kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông; được theo dõi, giám sát, bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

4. Kinh tế số:

- Huyện tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế số; đã triển khai thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn huyện theo Chỉ thị số 04/CT-UBND⁸; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn TMĐT Postmart.vn,...

- Duy trì 03 cơ sở, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh với tên miền sanphamninhthuan.com, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của huyện ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch;

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm;

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money...

5. Xã hội số:

- Thẻ định danh công dân số tiếp tục được cung cấp cho người dân. Tính đến ngày 14/11/2024, tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn được cấp thẻ

⁷ Hiện nay các cơ quan, đơn vị và UBND 06 xã trên địa bàn huyện đều được cấp chứng thư số và áp dụng thực hiện hiệu quả. Theo thống kê, đến thời điểm hiện nay toàn huyện đã được cấp 277 chứng thư số cho tổ chức và cá nhân, trong đó 52 tổ chức và 225 cá nhân. Các chứng thư được Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban cơ yếu Chính phủ cấp, ngoài ra có một số đơn vị chủ động mua dùng.

⁸ 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số và phần mềm kê toán điện tử, 100% doanh nghiệp đã cập nhật và triển khai hóa đơn điện tử. Trên 20% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

CCCD: 36.359/37.7562 nhân khẩu thường trú đủ điều kiện (đạt 96,7%), trong đó từ ngày 01/7/2024 đến ngày 14/11/2024 đã tổ chức thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho 6.217 nhân khẩu thường trú (nhóm tuổi từ 0 đến dưới 06 tuổi: 1.794 hồ sơ, nhóm tuổi từ đủ 6 đến dưới 14 tuổi: 3.354 hồ sơ, nhóm từ đủ 14 tuổi trở lên: 1.069 hồ sơ); đã kích hoạt 22.301 tài khoản ĐDDT (mức 1: 3.590 tài khoản, mức 2: 18.711 tài khoản);

- Thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục phát triển, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong ngành y tế⁹, chi trả lương hưu, trợ cấp qua thanh toán không dùng tiền mặt đạt 62,21%¹⁰, đẩy mạnh triển khai các nền tảng hỗ trợ giáo dục và dạy học, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý¹¹.

6. An toàn thông tin mạng:

- Duy trì hoạt động hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 4 lớp; Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Hiện nay, 100% (28/28) hệ thống thông tin cơ quan nhà nước được phê duyệt và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin đảm bảo kết nối vào CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP;

- Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) hoạt động ổn định, thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ thông tin giám sát, thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những mặt đạt được:

⁹ Duy trì tỷ lệ tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 97,60% dân số; Tỷ lệ khám lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 85,09%; Tỷ lệ người dân cài AAP “Sổ sức khỏe điện tử” chỉ đạt 20,98%. Thực hiện sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh. Từ ngày 01/01/2024 ngày 31/10/2024, số lượt người bệnh tham gia KCB bằng thẻ CCCD gắn chip trên tổng số lượt người KCB: 30.468/42 352 lượt, đạt 71,93%. Số lượt người bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID được tra cứu thành công: 30.438/30 468 lượt, đạt 99,90%.

Ngành y tế đang đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024 có 4 046 lượt thanh toán không dùng tiền mặt trong 6.857 tổng số lượt phát sinh chi phí chiếm tỷ lệ 59%, với tổng số tiền được thanh toán là: 756 845 282 đồng. Hiện nay, tại TTYT đã sử dụng 100% hóa đơn điện tử.

¹⁰ Tính đến 11/11/2024, đã chi trả chính sách an sinh xã hội (BTXH; NCC) không dùng tiền mặt cho 894/2.169 trường hợp (đạt 41,22%), với số tiền 1.071.721.000 đồng, trong đó:

+ Đối tượng Bảo trợ xã hội: 699/1.787 trường hợp (đạt 39,12%), với số tiền 516.500.000 đồng;

+ Đối tượng Người có công: 195/382 trường hợp (đạt 51,05%) với số tiền 555.221.000 đồng.

- Trong tháng 11/2024: Chi trả lương hưu không dùng tiền mặt cho 107/172 trường hợp (62,21%) với tổng số tiền 526.724.900 đồng.

¹¹ Ngành Giáo dục và Đào tạo: Đã triển khai, tiếp nhận, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý; cụ thể như sau:

- Cấp THCS: Phần mềm Misa kế toán; Phần mềm dịch vụ công; Phần mềm CSDL ngành; Phần mềm Elibot (PCGD); Phần mềm soạn giảng Trí Việt; Phần mềm KĐCL; Phần mềm QLGD; Phần mềm thư viện, thiết bị; Phần mềm chia TKB; Phần mềm office 365; Phần mềm Mozabook 3D; Phần mềm phòng chống thiên tai; Phần mềm trộn đề kiểm tra; Phần mềm tuyển sinh 10;

- Cấp THPT: Phần mềm CSDL ngành; Phần mềm Elibot (PCGD); Phần mềm KĐCL; Phần mềm QLGD; Phần mềm thư viện, thiết bị; Phần mềm hỗ trợ Tiếng Việt; Phần mềm phòng chống thiên tai

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong huyện, Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số; Các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân, qua đó đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số cán bộ, công chức, viên chức và người dân chưa có nhận thức đầy đủ về Cách mạng công nghiệp 4.0 và Chuyển đổi số, vẫn nhầm lẫn giữa chuyển đổi số với ứng dụng công nghệ thông tin;

- Cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thường kiêm nhiệm, thiếu đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, dẫn đến hạn chế trong quản lý và vận hành;

- Người dân và doanh nghiệp còn hạn chế trong hiểu biết và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, duy trì thói quen trực tiếp đến cơ quan nhà nước và lo ngại về an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng, gây khó khăn trong việc hướng dẫn người dân và tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số còn hạn chế, gây khó khăn cho việc đầu tư vào hạ tầng và các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Do ngân sách địa phương hạn chế nên chưa thể đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ;

- Người dân và doanh nghiệp quen với cách làm việc trực tiếp và còn e ngại về an ninh thông tin khi chuyển sang phương thức trực tuyến;

- Thiếu các quy định và chính sách hỗ trợ cụ thể cho công tác chuyển đổi số, đặc biệt cho việc hỗ trợ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cán bộ, viên chức chưa thực sự nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số trong nâng cao hiệu quả công việc và phục vụ nhân dân;

- Đội ngũ cán bộ phụ trách chuyển đổi số thường kiêm nhiệm và chưa được đào tạo bài bản, gây khó khăn trong việc ứng dụng CNTT vào công việc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI.

1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác chuyển đổi số đến năm 2025; triển khai hiệu quả Kế hoạch số 4818/KH-UBND ngày 17/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; triển khai Xây dựng ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị;

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ Chuyển đổi số Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên địa bàn huyện đến năm 2025; triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số trên địa bàn huyện, tổ chức đánh giá kết quả chuyển đổi số DTI;

- Tiếp tục kết nối, khai thác sử dụng hiệu quả CSDLQG về dân cư theo Đề án 06/CP; kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với CSDL về CBCCVC; tiếp tục triển khai tích hợp CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành với Data warehouse của tỉnh; đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng CSDL chuyên ngành;

- Tập trung, triển khai thực hiện dự án CDS huyện Thuận Bắc giai đoạn 2021 - 2025 và dự án Ứng dụng CNTT các cơ quan Đảng huyện Thuận Bắc giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy trình, quy định; tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- Về chính quyền số: Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra; đẩy mạnh cung cấp DVCTT toàn trình, nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến;

- Về kinh tế số: Đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động TMĐT, đưa các sản phẩm lên sàn TMĐT; thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, đảm bảo 100% doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, hóa đơn điện tử;

- Về xã hội số: Tập trung triển khai Đề án 06/CP; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân; tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử; tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong thực hiện các giao dịch, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Giải pháp:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn huyện; thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch của các cơ quan Nhà nước;

- Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng số trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, mạng Internet để kết nối liên thông và chia sẻ các cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung, thông tin chuyên ngành... xuyên suốt từ huyện đến xã, tăng cường công tác số hóa lưu trữ, hoàn chỉnh các quy định, quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng đảm bảo đúng theo quy định;

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; triển khai phối hợp kết nối nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức chuyển đổi số trong thúc đẩy chuyển đổi số huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 theo Kế hoạch số 98/KH-BĐHCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số huyện Thuận Bắc./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/cáo);
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện (b/cáo);
- Ban Chỉ đạo CĐS;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Thành viên Ban Điều hành CĐS;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc huyện;
- BHXH huyện; Chi Cục Thuế huyện;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Trọng Hùng